

ĐỔI MỚI TRONG GIẢNG DẠY MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ - VĂN HÓA THẾ GIỚI THỜI CỔ TRUNG ĐẠI HIỆN NAY

Nhận bài:

01 – 02 – 2018

Chấp nhận đăng:

20 – 03 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Thị Mai

Tóm tắt: Khoa học lịch sử không ngừng phát triển với tri thức mới liên tục được khám phá, cập nhật đã đặt ra yêu cầu tất yếu đối với việc đổi mới thường xuyên trong dạy - học lịch sử, dù là bậc đại học hay trung học. Bài viết này bàn về yêu cầu và thực trạng đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử - văn hóa thế giới trong khoảng 20 năm trở lại đây như vấn đề nguồn gốc loài người; vấn đề cương vực lãnh thổ Trung Quốc đặc biệt là cương giới phía Nam qua các thời kì; vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cổ trung đại. Qua thực tiễn giảng dạy các vấn đề này trong gần hai thập niên đầu của thế kỷ XXI ở khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; tham chiếu những tồn tại - khó khăn trong thực tiễn dạy - học ở trường đại học cũng như các trường THPT, chúng tôi muốn nêu lên một số kiến nghị cho việc biên soạn giáo trình, SGK và công tác giảng dạy trong thời gian tới.

Từ khóa: đổi mới; nguồn gốc loài người; cương vực lãnh thổ; tiếp xúc văn hóa; lịch sử.

1. Đặt vấn đề

Từ “*đổi mới*” được chúng tôi dùng ở đây hàm nghĩa là sự thay đổi về mặt nội dung của một số vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới, hay những nhận thức mới về chúng trong quá trình giảng dạy. Dạy - học lịch sử từ thập niên 70 - 80 của thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI chuyển mình không ngừng trước tình hình thế giới và các thành tựu mới của khoa học lịch sử. Trong đó, khác với những vấn đề thuộc mảng lịch sử thế giới cận - hiện đại, các vấn đề của lịch sử thế giới ở thời kì cổ trung đại có sức lôi cuốn mạnh mẽ học giới vì những nét đặc thù riêng của nó.

Xuất phát từ những nguyên tắc chung trong công tác biên soạn giáo trình, SGK cũng như quá trình dạy - học, dưới đây, chúng tôi trình bày những yêu cầu mang tính nguyên tắc riêng, hiện trạng cũng như các ý kiến nhận xét, đề xuất về đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

* Liên hệ tác giả

Lê Thị Mai

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: lactammai@gmail.com

2.1. Yêu cầu đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới thời cổ trung đại

2.1.1. Yêu cầu về tính cập nhật: Yêu cầu tri thức được cung cấp phải đáp ứng tính mới, cập nhật tương đối kịp thời những thành tựu nghiên cứu mới của sử học thế giới.

Trong số rất nhiều vấn đề lịch sử - văn hóa thế giới có nhiều thành tựu mới trong thời gian gần đây, nguồn gốc loài người là vấn đề có sức cuốn hút đặc biệt và có thể làm dẫn liệu quan trọng cho yêu cầu này. Các câu hỏi xoay quanh vấn đề nguồn gốc loài người thường xuyên được đặt ra, các giả thuyết không ngừng được nêu lên để tìm lời giải đáp. Từ những góc độ nghiên cứu khác nhau như Vũ trụ học, Vật lý học, Sinh vật học, Hóa học..., những trụ cột cơ bản của thuyết tiến hóa bị đã kích, phủ nhận gay gắt cả trong nước và ngoài nước.

Cho đến nay, cuộc tranh luận về nguồn gốc loài người vẫn chưa đến hồi kết thúc. Đó là những tranh luận thú vị giữa các quan điểm trái chiều như *thuyết sáng tạo* hay *thuyết tiến hóa* khi trả lời câu hỏi con người từ đâu đến? *Thuyết tiến hóa một trung tâm* (thuyết rời khỏi châu Phi) hay *thuyết đa trung tâm* khi trả lời câu hỏi đâu là cái nôi của loài người? *Lao động* hay *đột biến* là động lực của quá trình vượn tiến hóa thành người là gì? *Tiến*

hóa đơn tuyến hay độc lập khi trả lời câu hỏi sapiens có phải là loài Người duy nhất? Tuổi của loài người là bao nhiêu triệu năm?... Các câu trả lời dường như vẫn để ngỏ.

Quả thực, câu chuyện tìm những lời giải đáp cho các vấn đề nguồn gốc loài người nêu trên thật không đơn giản. Vì vậy, yêu cầu thường xuyên cập nhật, giới thiệu của giảng viên/ giáo viên cho sinh viên/ học sinh trong giảng dạy các vấn đề này là hết sức cần thiết.

2.1.2 Yêu cầu về tính tương quan với lịch sử dân tộc: Yêu cầu tăng cường tri thức lịch sử - văn hóa thế giới có liên quan mật thiết đến lịch sử Việt Nam

Lịch sử Việt Nam là một bộ phận không thể thiếu của lịch sử thế giới. Vì vậy, học sinh, sinh viên cần được trang bị để đảm bảo tính liên tục của tri thức về mối quan hệ quốc tế của Việt Nam trong quá khứ và phục vụ cho việc nhận thức lịch sử ở thời điểm hiện tại. Về yêu cầu này, chúng ta có thể lấy vấn đề cương vực lãnh thổ Trung Quốc qua các thời kì, đặc biệt là cương giới lãnh thổ ở phía Nam của Trung Quốc thời Thanh.

Trong lịch sử Trung Quốc thời phong kiến, việc tiến hành chiến tranh bành trướng, mở rộng cương vực lãnh thổ là một đặc điểm nổi bật. Vì vấn đề mở rộng cương vực lãnh thổ của các triều đại phương Bắc có liên quan mật thiết đến lịch sử Việt Nam nên học sinh, sinh viên Việt Nam học tập lịch sử Trung Quốc thời phong kiến sẽ không giống với học sinh các quốc gia khác. Nói cách khác, ở Việt Nam, những đơn vị kiến thức liên quan đến cương vực lãnh thổ Trung Quốc được lựa chọn đưa vào SGK Lịch sử hay giáo trình lịch sử thế giới cổ trung đại ở các cấp học phải xác định nét đặc thù này. Đó cũng là một kênh truyền thông rất hiệu quả, một hành động thiết thực nhằm góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam.

Lịch sử Trung Quốc thời phong kiến kéo dài trên 2000 năm. Vấn đề mở rộng cương vực lãnh thổ của các triều đại phương Bắc, nhất là cương giới phía nam qua các triều đại có liên quan mật thiết đến lịch sử Việt Nam. Thời Thanh, cương vực lãnh thổ Trung Quốc không ngừng được mở rộng về các phía. Đến đời vua Càn Long, khoảng giữa thế kỉ XVIII, sự nghiệp thống nhất của nhà Thanh hoàn thành. Trong đó, về cương giới phía Nam, dựa vào các nguồn sử liệu phong phú gồm sử tịch, địa phương chí, địa đồ cổ..., công trình của nhà nghiên cứu Phạm Hoàng Quân đã chứng minh rằng “qua nhiều nguồn sử liệu Trung Hoa, nhà nước Trung

Quốc trong lịch sử từ thời nhà Hán đến thời nhà Thanh chưa từng quản lí và xác lập chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và vùng Biển Đông Việt Nam hay vùng biển Đông Nam Á” [6, tr.77]. Đặc biệt, ông đã dẫn một số sử liệu trích từ chính sử, Thực lục, Nhất thống chí, Địa Đồ, Hàng hải... thời Thanh để làm sáng tỏ cương giới phía Nam Trung Quốc đương thời.

Như vậy, các nguồn sử liệu đã giúp khẳng định cương giới phía Nam của Trung Quốc thời Thanh không vượt quá đảo Hải Nam ngày nay. Do đó, vấn đề cương giới phía Nam của Trung Quốc không còn gặp những trở ngại gì về mặt tư liệu trong việc phổ biến cho học sinh, sinh viên.

2.1.3. Yêu cầu về tính thực tiễn: Yêu cầu tri thức lịch sử, văn hóa thế giới phục vụ đắc lực thực tiễn quá trình hội nhập quốc tế và phát triển của đất nước

Giáo dục và thực tiễn có mối quan hệ gắn bó không thể tách rời. Trong dạy - học lịch sử, để đảm bảo tri thức lịch sử không phải chỉ là tri thức “học thuộc lòng”, “xa rời thực tế”, tính thực tiễn vì vậy được đặt ra rất nghiêm ngặt. Không phải chỉ có tri thức lịch sử Việt Nam mới có thể liên hệ hay ứng dụng để phục vụ đắc lực cho thực tiễn quá trình hội nhập và phát triển của Việt Nam, mà tri thức lịch sử thế giới cũng góp một vai trò đặc biệt quan trọng. Ở đây, chúng ta có thể dẫn liệu vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cổ trung đại để phân tích.

Trong lịch sử, từ buổi bình minh của loài người là trao đổi kinh tế, dần phong phú qua các con đường hôn nhân, di dân, ngoại giao, truyền đạo, khám phá địa lí. Thời cổ trung đại, quá trình giao lưu Đông Tây còn nhiều hạn chế. Vì vậy nhìn nhận trên phạm vi thế giới, quá trình ấy chỉ diễn ra ở hai khu vực lớn là phương Đông và phương Tây. Các biểu hiện của quá trình tiếp xúc và hệ quả tiếp xúc văn hóa Đông - Tây ở thời cổ trung đại vô cùng phong phú như cuộc Đông chinh của Alexandre Macedonia và thời kì Hy Lạp hóa; sự bành trướng của đế quốc La Mã; Phong trào Thập Tự Chinh; quá trình tiếp xúc văn hóa Đông - Tây qua con đường tơ lụa; cuộc hành trình của Marco Polo; các cuộc phát kiến địa lí...

Ngày nay, trong giảng dạy lịch sử, văn hóa thế giới thời cổ trung đại, vị trí của vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây rất quan trọng. Nó có thể đặt nền tảng tri thức cho các quốc gia, dân tộc ngày nay trong quá trình phát triển và hội nhập Đông - Tây. Đồng thời, có thể rút ra những bài học từ những hiểu biết về việc tiếp xúc/

giao lưu văn hóa Đông - Tây trong quá khứ, đó là “biết mình là ai” trong cuộc tiếp xúc đó; “mọi nền văn hóa đều đẹp vì tính nhân văn cao cả” - điểm mạnh của Đông là điểm yếu của Tây và ngược lại nên có thể bổ khuyết cho nhau; “tôn trọng sự khác biệt”, “chấp nhận cái khác của người khác đối với mình”.

2.2. Đổi mới trong giảng dạy các vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới ở bậc đại học và THPT hiện nay

2.2.1. Trong giáo trình chính ở bậc đại học và trong SGK ở trường THPT

a. Trong giáo trình ở bậc đại học

Ở bậc đại học, giáo trình *Lịch sử thế giới cổ đại* gồm 2 tập (Tập 1: Các nền văn minh cổ phương Đông; Tập 2: Các nền văn minh cổ phương Tây (Hy Lạp - La Mã)) của Chiêm Tế được xuất bản và phổ biến rất sớm (khoảng nửa sau thập niên 70 của thế kỉ XX) và được tái bản nhiều lần [7, tr.3]. Sau đó, một bộ giáo trình lịch sử thế giới mới gồm các quyển chuyên biệt về cổ - trung - cận - hiện đại được xuất bản và phổ biến vào khoảng nửa sau thập niên 90 của thế kỉ XX. Trong bộ sách này, quyển *Lịch sử thế giới cổ đại* do Lương Ninh chủ biên (cùng các thành viên khác như Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ) và quyển *Lịch sử thế giới trung đại* do các tác giả Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La biên soạn, nhà xuất bản Giáo dục liên tục được tái bản trong nhiều năm với nội dung về cơ bản không có sự thay đổi nào. Cho đến nay - năm 2018 (sau hơn 20 năm), đó vẫn là những bộ giáo trình chính dành cho sinh viên ngành Sử ở bậc đại học. Ở hai nhóm giáo trình cổ - trung đại này, mức độ đáp ứng các yêu cầu về tính mới/ cập nhật; tính tương quan với lịch sử dân tộc, tính thực tiễn như đã đề cập ở mục 1 trong công tác biên soạn có thể thấy rõ như sau:

Thứ nhất, với yêu cầu về tính mới/ cập nhật, liên quan đến vấn đề nguồn gốc loài người, các giáo trình này đều dành chương đầu tiên của phần lịch sử thế giới cổ đại để giải đáp các câu hỏi nêu trên, dựa trên tổng hợp những thành tựu của các ngành khoa học khác nhau đương thời. Chiêm Tế trong giáo trình của mình đã khẳng định: “*Loài người không phải do Thượng đế hay một đấng thiên nhiên nào tạo ra. Loài người là khâu phát triển cao nhất trong toàn bộ quá trình phát triển của sinh vật. Động lực của sự tiến hóa thành người đó là lao động sản xuất*” [7, tr.18-19].

Thứ hai, với yêu cầu về tính tương quan với lịch sử dân tộc, liên quan đến vấn đề cương giới lãnh thổ ở phía Nam của Trung Quốc thời Thanh, giáo trình *Lịch sử thế giới trung đại* khi soạn phần lịch sử Trung Quốc thời phong kiến (trung đại) thì trình bày lịch sử từng triều đại rồi đến sự phát triển của quốc gia này trên các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, văn hóa, khoa học kĩ thuật,... Trong lịch sử Trung Quốc dưới triều Thanh, giáo trình trình bày sự hình thành đế quốc Thanh, nói rõ các mục tiêu và quá trình chinh phục, sáp nhập các lãnh thổ ở phía Đông Nam (Tây Tạng, 1727), phía Tây Bắc (Tân Cương, 1759) và những cuộc chiến tranh xâm lược Miến Điện (1766 - 1769), Đại Việt (1788 - 1789) mà không trình bày về vấn đề cương giới lãnh thổ Trung Quốc về phía Nam, cũng như không kèm theo bản đồ đế quốc Thanh ở thời kì này [5, tr.236-238].

Thứ ba, với yêu cầu về tính thực tiễn, liên quan đến vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cổ trung đại, các giáo trình hầu như không trình bày thành đề mục riêng mà chỉ giới thiệu sơ lược, ngắn gọn qua trong một số nội dung có liên quan. Ví dụ, mục Sự thống trị của nước Macedonia và thời kì Hy Lạp hóa trong bài “*Lịch sử Hy Lạp cổ đại*” (giáo trình *Lịch sử thế giới cổ đại*) trình bày về sự tiếp xúc/ giao lưu Đông - Tây thời kì này: “*Thời kỳ Hy Lạp hóa là thời kỳ có sự giao lưu của nền văn hóa Đông - Tây (mạnh mẽ hơn và có hiệu quả hơn) (...) Thời kỳ Hy Lạp hóa cũng là thời kỳ có sự pha trộn chủng tộc lớn trong lịch sử nhân loại*” [3, tr.188].

b. Trong SGK ở trường THPT

Theo chủ trương chung, Chương trình SGK mới môn Lịch sử do Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản được ban hành trong năm học 2004 - 2005. Nó được tái bản hàng năm, đến nay là lần tái bản thứ 12. Về nội dung biên soạn, SGK được biên soạn chủ yếu dựa trên cơ sở quan điểm biên soạn lịch sử chung và rút gọn những nội dung tương ứng từ bộ giáo trình chính được giảng dạy ở bậc đại học. Cũng như giáo trình chính ở bậc đại học, mặc dù được tái bản hàng năm, nhưng về cơ bản, nội dung chương mục và chi tiết của SGK không có gì thay đổi theo thời gian.

Thứ nhất, với yêu cầu về tính mới/ cập nhật, liên quan đến vấn đề nguồn gốc loài người, bài 1 - Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy trong SGK lớp 10 trình bày ở trang đầu tiên về nguồn gốc loài người theo quan điểm của thuyết tiến hóa: “*Khoa học, đặc biệt là Khảo cổ học và Cổ sinh học, đã tìm được nhiều bằng cứ nói lên sự phát triển lâu dài từ động vật*

cấp thấp lên động vật cấp cao. Đỉnh cao của quá trình này là sự chuyển biến từ vượn thành người (...). Ở chặng đầu của quá trình hình thành loài người, có một loài vượn cổ, sống khoảng 6 triệu năm trước đây, đã có thể đứng thẳng và đi bằng hai chân...” [1, tr.4].

Thứ hai, với yêu cầu về tính tương quan với lịch sử dân tộc, liên quan đến vấn đề cương giới lãnh thổ ở phía Nam của Trung Quốc thời Thanh, theo chương trình SGK Lịch sử lớp 10 [1] thuộc chương III - bài 5: *Trung Quốc thời phong kiến*. Qua những nội dung được trình bày trong SGK về vấn đề mở rộng lãnh thổ và cương vực lãnh thổ của Trung Quốc, có thể thấy việc SGK chưa trình bày vấn đề này ở thời Minh - Thanh là một sự thiếu sót rất lớn; nội dung kiến thức được đưa vào SGK mang tính khái quát, còn quá sơ lược, chỉ dừng lại ở việc nhấn mạnh quá trình bành trướng lãnh thổ Trung Quốc về bốn phía mà chưa cụ thể hóa các mốc niên đại cũng như cương giới; hoặc về điểm cực Nam trong cương vực của họ, SGK chỉ diễn đạt bằng các cụm từ khá mơ hồ: “*xâm lược Triều Tiên và đất đai của người Việt cổ*” hoặc “*củng cố chế độ đô hộ ở An Nam (lãnh thổ Việt Nam hồi đó)*” [2, tr.141].

Thứ ba, với yêu cầu về tính thực tiễn, liên quan đến vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cổ trung đại, SGK Lịch sử lớp 10 và lớp 11 chỉ trình bày vắn tắt các thành tựu văn hóa của từng quốc gia, khu vực (phương Đông cổ đại, phương Tây cổ đại, Đông Nam Á, Tây Âu trung đại...) thành một mục trong từng bài liên quan như lịch pháp, thiên văn, chữ viết, văn học, toán học, kiến trúc... Những nội dung đến vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cổ trung đại hầu như không được đề cập đến trong SGK.

2.2.2. Trong thực tiễn giảng dạy của giảng viên/giáo viên

Thứ nhất, đối với giảng viên ở bậc đại học

Để khắc phục những hạn chế của các giáo trình từ thập niên 70, 90 của thế kỷ trước, trong quá trình giảng dạy, trước hết chúng tôi cập nhật, giới thiệu những giáo trình mới được biên soạn và xuất bản. Ngoài các bộ giáo trình chính như đã nêu trên, để cung cấp cho sinh viên tham khảo, chúng tôi giới thiệu cho sinh viên những bộ giáo trình mới¹. Các giáo trình này đã cập nhật, bổ sung khá nhiều kết quả nghiên cứu mới về nhiều vấn đề, trong đó nổi bật nhất là vấn đề nguồn gốc loài người.

Các tài liệu tham khảo chuyên sâu cũng được cập nhật. Đặc biệt là thời gian gần đây, vào năm 2017, cuốn

sách *Sapiens Lược sử về loài người* của Yuval Noah Harari được xuất bản đã gây nên những tranh luận lớn, trong đó có những quan niệm đáng lưu ý về vấn đề nguồn gốc loài người. Với nhiều quan niệm mới mẻ về lịch sử, văn hóa - văn minh thế giới, đây là một tài liệu tham khảo mới có giá trị cho sinh viên ngành sử [8].

Ngoài giáo trình và các tài liệu sách tham khảo chuyên sâu, trong thực tiễn giảng dạy, chúng tôi cũng không ngừng khai thác tư liệu từ mạng internet, những thành tựu nghiên cứu mới hàng năm chưa được cập nhật vào các bộ giáo trình trên đây.

Thứ hai, đối với giáo viên ở bậc THPT

Vì không có điều kiện thực hiện một cuộc khảo sát thực tế với đội ngũ giáo viên ở các trường THPT về việc đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ đại nên chúng tôi dùng phương pháp phỏng vấn, mạn đàm. Những câu hỏi của chúng tôi xoay quanh các vấn đề về nhận thức và thực trạng của việc đổi mới giảng dạy các vấn đề lịch sử văn hóa thời cổ trung đại như vấn đề nguồn gốc loài người, vấn đề cương giới phía nam của lãnh thổ Trung Quốc thời Thanh, vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây. Những trao đổi của một số giáo viên THPT có thể khái quát thành một số ý sau:

¹Như các giáo trình: Nghiêm Đình Vỹ (chủ biên) (2003), Lại Bích Ngọc, Lương Kim Thoa, Nguyễn Văn Đoàn, *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội; Đặng Văn Chương (chủ biên) (2014), Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, Nxb Đại học Huế, Huế; Lương Ninh (chủ biên), Nguyễn Gia Phú, Đinh Ngọc Bảo, Dương Duy Bằng (2009), *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội và đặc biệt là cuốn giáo trình lịch sử thế giới của hai học giả người Nga như X. Carpusina, V. Carpusin (2004), *Lịch sử văn hóa thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

Thứ nhất, về sự đổi mới của SGK, hơn ai hết, giáo viên THPT nhận thức được sự “đóng khung”, “chết cứng” của SGK trong nhiều năm. Đối với những vấn đề lịch sử văn hóa thế giới thời cổ trung đại mà chúng tôi trao đổi thì các ý kiến cũng xác nhận nội dung SGK không có sự thay đổi, cập nhật theo thời gian.

Thứ hai, về khả năng đổi mới giảng dạy trong thực tế, có một bộ phận không nhỏ giáo viên THPT bàng lòng với chương trình SGK, cho rằng với thời lượng 45

phút, dung lượng kiến thức mà SGK cung cấp là đủ chuyển tải cho học trò mà không cần phải tìm kiếm, cập nhật thêm tri thức. Hơn nữa, việc dạy học lịch sử ở trường THPT chủ yếu đảm bảo học sinh được cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng để phục vụ cho việc kiểm tra - đánh giá và kì thi THPT quốc gia.

Bên cạnh đó, cũng có một bộ phận không nhiều giáo viên ở THPT đa phần là giáo viên ở các trường chuyên, giáo viên được giao bồi dưỡng học sinh giỏi... thừa nhận, ngoài kiến thức cơ bản từ SGK phải cung cấp, họ không rập khuôn SGK, không giảng cho học trò nguyên xi SGK mà mở rộng cung cấp nhiều tri thức mới mẻ, giới thiệu những quan điểm, nhận thức mới cập nhật được; bài giảng nhờ vậy rất sinh động và lôi cuốn học trò. Tuy vậy, việc mở rộng cập nhật - đổi mới trong dạy học những vấn đề thuộc mảng lịch sử thế giới cổ trung đại mà chúng tôi nêu ra trên đây còn rất hạn chế.

2.3. Một số nhận xét, đánh giá và đề xuất kiến nghị

2.3.1. Một số nhận xét, đánh giá

Thứ nhất, về đổi mới trong giáo trình chính ở bậc đại học và trong SGK ở trường THPT

Có thể thấy, trong thập niên cuối thế kỉ XIX đến thập niên đầu thế kỉ XXI, cả giáo trình đại học và SGK ở trường phổ thông đều có những thay đổi nhất định. Sự thay đổi trong quá trình biên soạn, phát hành mới các giáo trình chính ở bậc đại học và SGK Lịch sử ở trường phổ thông trên cả nước là biểu hiện quan trọng nhất phản ánh sự đổi mới trong dạy - học lịch sử nói chung và lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ trung đại nói riêng. Tuy vậy, xét tương ứng các yêu cầu cần thiết phải đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới thời cổ trung đại như đã nêu trên thì việc đổi mới trong khâu biên soạn cả giáo trình ở bậc đại học và SGK ở THPT chưa đáp ứng được. Việc tái bản thường niên không có ý nghĩa gì khi không cập nhật những thành tựu mới nhất mà lặp lại nguyên vẹn nội dung, kết cấu ở những lần tái bản trước và việc duy trì như vậy trong thời gian dài từ 12 - 20 năm, theo chúng tôi, là hạn chế rất lớn.

Thứ hai, về đổi mới trong thực tiễn giảng dạy của giảng viên/ giáo viên

Điểm tương đồng của quá trình đổi mới trong giảng dạy nói chung và giảng dạy một số vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới thời cổ trung đại ở bậc đại học và THPT là nỗ lực của giảng viên/ giáo viên nhằm khắc phục tình trạng “*đóng khung*” của giáo trình và SGK. Giáo viên/ giảng viên chủ động tìm kiếm, thu thập, cập nhật các nguồn tài liệu tham khảo phong phú, các thành

tựu nghiên cứu mới để phục vụ cho việc dạy học. Nhờ vậy, vai trò hướng dẫn, gợi mở, định hướng của giáo viên/giảng viên cho học trò đã giúp cho ý niệm “*tích cực hóa người học*” phần nào được hiện thực hóa. Đồng thời, qua phân tích trên đây, chúng ta thấy việc đổi mới một số vấn đề lịch sử, văn hóa thế giới thời cổ trung đại trong thực tiễn giảng dạy của giảng viên/ giáo viên được thực hiện ở mức độ, hiệu quả khác nhau và những khó khăn, thách thức còn phải đổi mới để đổi mới giảng dạy lịch sử nói chung và lịch sử thế giới thời cổ trung đại nói riêng là không riêng của bậc học nào.

2.3.2. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, cần nhận thức sâu sắc rằng việc đổi mới giảng dạy lịch sử - văn hóa thế giới nói chung và giảng dạy lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ trung đại nói riêng ở bậc học THPT hay đại học là cần thiết và việc đổi mới phải đáp ứng các yêu cầu về tính mới/ cập nhật, tính tương quan với lịch sử dân tộc và tính thực tiễn. Trong nhận thức của một bộ phận không nhỏ giáo viên/ giảng viên, nói đến đổi mới trong dạy học lịch sử ở bậc học THPT hay đại học chủ yếu là đổi mới giảng dạy các vấn đề của lịch sử Việt Nam. Bên cạnh đó, nếu nhận thức rằng có sự đổi mới trong giảng dạy lịch sử thế giới thì chủ yếu là ở thời hiện đại. Vì vậy, việc đổi mới trong giảng dạy lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ trung đại chưa được quan tâm đúng mức như vị trí vốn có của nó.

*Thứ hai, để đảm bảo các yêu cầu có tính nguyên tắc trong đổi mới giảng dạy một số vấn đề lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ trung đại như đã nêu trên, chúng tôi cho rằng sự đổi mới về SGK, giáo trình phải được đặt lên hàng đầu. Đó là động lực thúc đẩy quá trình đổi mới xảy ra một cách đồng bộ, toàn diện. Sự ngưng trệ, “*chết cứng*” của nội dung SGK, giáo trình đã gây cản trở rất lớn đối với tính linh hoạt, chủ động của giáo viên/ giảng viên. Khi những quy định cứng đóng khung thì giáo viên chỉ có thể/ chỉ muốn rập khuôn theo, những yêu cầu về tính mới/ cập nhật, tính tương quan với lịch sử dân tộc và tính thực tiễn trong giảng dạy rất dễ dàng bị tước bỏ. Nếu không thể thường xuyên thay đổi thì các nhà biên soạn giáo trình, SGK có thể phát huy tác dụng của các lần tái bản thường niên. Trong SGK hay giáo trình tái bản cần chỉ rõ những tri thức mới được cung cấp, những vấn đề mới, thành tựu mới được cập nhật... Có như vậy, câu chuyện đổi mới trong dạy học lịch sử không còn là hành trình đơn độc của giáo viên/ giảng viên.*

Thứ ba, trong thực tiễn giảng dạy, dù ở bậc học THPT hay đại học, trong bối cảnh xã hội với sự bùng nổ

của công nghệ thông tin, học sinh/ sinh viên dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận các nguồn thông tin đa chiều từ internet. Vì vậy, giáo viên/ giảng viên cũng cần sự hỗ trợ của công nghệ thông tin hiện đại (ví dụ việc trang bị đường truyền internet đủ mạnh để giáo viên có thể truy cập trực tiếp trên giảng đường, phòng học) để phát huy vai trò chia sẻ và khuyến khích người học tích cực, chủ động trong tự học, tự chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. Đồng thời, giáo viên/ giảng viên cũng tích cực, coi trọng giới thiệu và định hướng cho người học trang bị những tri thức mới làm hành trang, thực hành kỹ năng quan sát, tranh luận, phân biện những câu chuyện thời sự tác động trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của bản thân và người thân; về những vấn đề liên quan thực trạng đất nước và những chân trời tri thức mới trong quá trình hội nhập và phát triển. Thực hiện được việc này, giáo viên/ giảng viên vừa có thể hoàn thành tốt vai trò của mình, vừa không bị “lạc hậu” hơn và bị người học vượt qua.

3. Kết luận

Hiện nay, cả xã hội nói chung và ngành giáo dục nói riêng đang trăn trở và tìm kiếm những phương cách khác nhau để người học không thờ ơ với lịch sử. Nhưng trước tiên, theo chúng tôi, phải tìm cách để người dạy không thờ ơ với lịch sử. Người dạy lịch sử không đổi mới, không làm mới mình chính là đã thờ ơ với lịch sử. Lịch sử, xã hội vận động không ngừng theo quy luật riêng của nó. Chúng ta chỉ có thể “như lí tác ý”, thay đổi cho phù hợp nếu không muốn lạc hậu và thậm chí là bị “bức tử”. Từ những dẫn liệu bước đầu về sự đổi mới trong giảng dạy một số vấn đề lịch sử - văn hóa thế giới thời cổ trung đại trong bài viết, chúng tôi muốn nhắn gửi người dạy lịch sử thông điệp trên.

INNOVATION IN TEACHING A NUMBER OF THE ANCIENT MIDDLE AGE WORLD HISTORICAL AND CULTURAL ISSUES IN THE PRESENT-DAY

Abstract: Historical science is constantly evolving with new knowledge that is continually being explored and updated, which poses a necessity for innovation in teaching and learning whether in college or high school. This article discusses the requirements and the status of innovation in teaching world historical-cultural issues over the last 20 years, such as the human origin, the China's territorial, especially in its southern part border and East-West acculturation in ancient times. Through practical teaching these topic during nearly first two decades of the 21st century in the Faculty of History, Da Nang University of Science & Education as well as refer to the shortcomings and difficulties in the practice of teaching-learning process in our university and high schools in Da Nang, we want to give some recommendations for the process of textbooks-making and teaching history.

Key words: innovation; human origin ; territorial integrity; acculturation; history.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên), Lương Ninh - Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nghiêm Đình Vỹ (2012). *Lịch sử 10*. Tái bản lần thứ sáu, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Mai (2017). *Trao đổi về việc bổ sung nội dung cương vực lãnh thổ Trung Quốc thời Thanh vào SGK lịch sử lớp 10*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 136-144.
- [3] Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ (2005). *Lịch sử thế giới cổ đại*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Vũ Dương Ninh (2017). *Về chương trình lịch sử thế giới cho học sinh trung học cơ sở*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, NXB ĐHQG Hà Nội, 29-35.
- [5] Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La (2005). *Lịch sử thế giới trung đại*. Tái bản lần thứ 9, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Phạm Hoàng Quân (2014). *Hoàng Sa - Trường Sa, nghiên cứu từ sử liệu Trung Quốc*. NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP HCM.
- [7] Chiêm Tế (2000). *Lịch sử thế giới cổ đại*. Tập 1, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Yuval Noah Harari (2017). *Sapiens Lược sử về loài người*. NXB Omega và NXB Tri thức, TP HCM.
- [9] 葛剑雄著: 《中国历代疆域的变迁》, 北京: 商务印书馆, 2012年。(Cát Kiếm Hùng (2012). *Trung Quốc lịch đại cương vực đích biến thiên (Sự biến thiên của cương vực Trung Quốc qua các thời kỳ)*. Thương vụ ấn xuất bản, Bắc Kinh.